TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/DS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2. Ông **Duyên Văn Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1973 (Có mặt). Trú tại: Khóm 5, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1955 (Vắng mặt). Trú tại: Khóm 5, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Đặng Thanh T**, sinh năm 1982 (Có mặt). Trú tại: Khóm 5, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà **Nguyễn Hồng C** trình bày:* Bà là chủ hụi, bà S là hụi viên. Bà S có tham gia chơi hụi của bà vào ngày 29/5/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi gồm 34 phần, dây hụi này đến ngày 29/01/2019 âm lịch mãn hụi. Sau đó, bà S đã hốt chưng hụi trên với số tiền 44.240.000 đồng. Bà S còn phải đóng hụi chết với 28 lần với số tiền 56.000.000 đồng. Bà S có đóng hụi chết cho bà số tiền 38.500.000 đồng. Số tiền hụi còn lại bà S phải trả cho bà 17.500.000 đồng. Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà S trả tiền hụi 17.500.000 đồng.

*Đối với bị đơn bà **Lê Thị S**:* Khi thụ lý, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà S vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Đặng Thanh T** trình bày:* Bà C khởi kiện yêu cầu bà S trả cho bà C trả tiền hụi 17.500.000 đồng là không đúng. Vì, bà S không có tham gia chơi hụi như bà C trình bày. Chị là người trực tiếp chơi hụi với bà C. Nay, chị đồng ý trả cho bà C tiền hụi 17.500.000 đồng, nhưng cách thức trả hàng tháng số tiền 500.000 đồng, cho đến khi dứt nợ.

Do bị đơn vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"; Đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 31 - Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bà C khởi kiện yêu cầu bà S trả cho bà tiền hụi 17.500.000 đồng. Để, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà C có cung cấp cho Tòa án 01 danh sách hụi ngày 29/5/2016 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi gồm 34 phần và 01 Biên nhận ngày 06/11/2016 âm lịch thể hiện bà S có nhận tiền giao hụi của bà C. Theo bà C xác định, bà là chủ hụi, bà S là hụi viên có tham gia 01 chưng hụi ngày 29/5/2016 âm lịch; bà S đóng được 5 lần thì đã hốt chưng hụi trên với số tiền 44.240.000 đồng (đã trừ tiền cò). Tính đến ngày 29/01/2019 âm lịch mãn hụi, bà S đã đóng hụi chết với số tiền 38.500.000 đồng, số tiền còn lại 17.500.000 đồng bà S vẫn chưa thanh toán. Xét, tại danh sách hụi ngày 29/5/2016 âm lịch, thì không có tên bà S tham gia hụi. Theo bà C xác định, trong danh sách dây hụi này bà ghi thứ tự số 6 "Cô 2 đông", trong đó "2 đông" là chồng của bà S. Việc bà ghi như vậy, để thuận tiện trong việc theo dõi hụi đối với bà S. Mặc khác, tại Biên nhận ngày 06/11/2016 âm lịch, thể hiện bà S có nhận tiền hụi từ bà C giao với số tiền 44.240.000 đồng. Đối với bà S, mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt tất cả các văn bản tố tụng, cũng như nội dung khởi kiện của bà C nhưng bà S vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án phản đối hoặc không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà C. Như vậy, có cơ sở xác định bà S có tham gia chơi dây hụi của bà C, đúng như bà C đã trình bày. Việc, chị T cho rằng chị là người trực tiếp chơi hụi với bà C nhưng chị T lại không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, có cơ sở xác định bà S còn thiếu bà C tiền hụi với số tiền

17.500.000 đồng. Xét, việc tham gia chơi hụi giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy trên thực tế và các bên đã thừa nhận. Bà S không thực hiện việc giao hụi đúng, đủ cho bà C. Như vậy, bà S đã vi phạm nghĩa vụ cũng như không thực hiện đúng trách nhiệm của hụi viên nên bà C yêu cầu bà S phải trả tiền hụi còn thiếu là có cơ sở. Căn cứ Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà S phải chịu số tiền 875.000 đồng (án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch). Bà C được hoàn lại số tiền 438.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 357; Điều 429; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng C. Buộc bà Lê Thị S trả cho bà Nguyễn Hồng C tiền nợ hụi số tiền 17.500.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Hồng C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị S không thi hành xong khoản tiền trên, bà Lê Thị S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị S phải nộp số tiền: 875.000 đồng (Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch). Bà Nguyễn Hồng C được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 438.000 đồng theo biên lai thu số 0003487 ngày 30/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn bị đơn được quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn; NCQLNVLQ (03b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Thành Quang